ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 116 /KH - UBND	*Thường Tín, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em năm 2019

Thực hiện Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 22/4/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 507/KH-SLĐTBXH ngày 25/2/2019 của Sở Lao động TBXH Hà Nội, về thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em năm 2019, UBND huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em năm 2019. Cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của cộng đồng theo hướng tích cực về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em. Từng bước giảm tỉ lệ tai nạn thương tích trẻ em, đặc biệt là tai nạn đuối nước và tai nạn giao thông nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ em, hạnh phúc của gia đình và xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em;

- Đảm bảo100% cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội các xã, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) và đội ngũ cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em được tuyên truyền, tập huấn các kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em bằng nhiều hình thức khác nhau;

- Phấn đấu giảm rõ rệt số lượng trẻ em bị tai nạn, thương tích, trẻ em bị tử vong do các loại hình tai nạn, thương tích, nhất là tử vong do đuối nước và tử vong do tai nạn giao thông so với năm 2018;

- 100% các đơn vị rà soát, theo dõi và báo cáo kịp thời các trường hợp trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích trẻ em;

- 70% hộ gia đình có trẻ em đath tiêu chí "Ngôi nhà an toàn" trên tổng số hộ gia đình có trẻ em;

- Duy trì và nhân rộng các mô hình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; mô hình phòng, chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng.

II. Nội dung thực hiện

1. Công tác truyền thông, giáo dục, vận động xã hội

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Đa dạng các hình thức truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em đặc biệt phòng, chống đuối nước cho trẻ em và tai nạn giao thông; tổ chức các cuộc tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng; gia đình và trường học; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; sản xuất các sản phẩm truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em như tờ gấp, sách mỏng, pano, apphich…); lồng ghép tuyên truyền về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong Tháng hành động vì trẻ em, Diễn đàn trẻ em; gắn hoạt động tuyên truyền phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em với các hoạt động vui chơi, giải trí của trẻ em.

2. Công tác nâng cao năng lực

- Xây dựng tài liệu, chương trình, nội dung tập huấn về kiến thức, loại hình tai nạn, thươgn tích và các kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, Ngôi nhà an toàn cho đội ngũ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em các cấp, các ban, ngành, đoàn thể liên qua; đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và bản thân trẻ em.

3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; mô hình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại cộng đồng

3.1. Mô hình Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

Căn cứ vào tình hình thực tế, các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Mô hình Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn, thươgntichs trẻ em theo Quyết định 548/QĐ-BLĐTBXH ngày 6/5/2011 của Bộ Lao động TBXH về việc ban hành tiêu chí Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em (gọi tắt là Quyết định số 548). Cụ thể:

- Hướng dẫn quy trình thực hiện và cách thức chấm điểm các tiêu chí Ngôi nhà an toàn cho cán bộ làm công tác trẻ em và đội ngũ cộng tác viên làm công tác trẻ em.

- Rà soát số hộ gia đình có trẻ em trên địa bàn (báo gồm nhà ở riêng lẻ, nhà chung cư, nhà ở của các cơ sở trợ giúp tre em do huyện, các xã, thị trấn quản lý) và khuyến khích các hộ gia đình có trẻ em đăng ký đạt tiêu chí Ngôi nhà an toàn ngay từ đầu năm.

- Xác định các loại hình tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp tại gia đình như bỏng, ngã, điện giật, ngộ độc, cắt, đâm, ngạt thở, hóc nghẹn…để tổ chức các hoạt động can thiệp loại bỏ nguy cơ gây tai nạn, thương tích trẻ em cho các hộ gia đình có trẻ; hướng dẫn, tư vấn trực tiếp taijc ác gia đình các biện pháp nhằm loại bỏ nguy cơ gây tai nạn, thương tích trẻ em.

- Chấm điểm các tiêu chí Ngôi nhà an toàn ở từng hộ gia đình đã đăng ký thực hiện từ đầu năm.

- Tổng hợp, đánh giá, công nhận Hộ gia đình có trẻ em đạt tiêu chí Ngôi nhà an toàn.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí Ngôi nhà an toàn tại cơ sở.

3.2. Mô hình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

Triển khai và hướng dẫn thực hiện mô hình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại một số xã và những địa bàn có nguy cơ cao trẻ em bị tai nạn, thương tích, tập trung vào các nội dung sau:

- Tập huấn kiến thức nghiệp vụ cho đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, trẻ em và các loại hình tai nạn thương tích trẻ em thường gặp và các biện pháp để phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Truyền thông trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương về Chương trình, các loại hình và biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát mô hình.

4. Phòng, chống đuối nước cho trẻ em

- Tiến hành rà soát, xác định các khu vực thường xảy ra tai nạn đuối nước hoặc có nguy cơ gây đuối nước cho trẻ em để có biện pháp chủ động phòng ngừa kịp thời như làm rào chắn, biển báo tại ao, hồ, sông ngòi, các khu vực nước sâu nguy hiểm.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức dạy bơi cho trẻ em; tập huấn phổ biến các kiến thức, kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho trẻ em.

- Tuyên truyền, vận động gia đình quan tâm, giám sát, quản lý đảm bảo an toàn cho trẻ em đặc biệt trong dịp hè và vào mùa mưa bão.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành thực hiện các quy định an toàn bể bơi, hồ bơi công cộng, các phương tiện giao thông đường thủy, các bến vận chuyển khách ngang sông, các bến tàu…

5. Thu thập thông tin, theo dõi tình hình về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

- Duy trì nề nếp thu thập thông tin, theo dõi về tình hình phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em nói chung, số liệu trẻ em bị tai nạn, thương tích nói riêng nhất là các trường hợp trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích đồng thời thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai Chương trình và phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Tập trung tuyên truyền về phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em nói chung, phòng chống đuối nước, giao thông nói riêng tại cụm dân cư và trường học; lồng ghép các hoạt động truyền thông vào các hoạt động cao điểm như Tháng hành động vì trẻ em, Diễn đàn trẻ em…

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, cộng tác viên, cha mẹ và trẻ em về phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em tại các nơi có nguy cơ cao về tai nạn, thương tích trẻ em.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung các biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn tại các nơi nguy hiểm, có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích cao như ao, hồ, sông, suối, công trình đang thi công…

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 548/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/5/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tiêu chí Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em. Cụ thể:

+ Chỉ đạo các đơn vị tiến hành rà soát hộ gia đình có trẻ em, căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả thực hiện của các năm trước, vận động các hộ gia đình có trẻ em đăng ký Ngôi nhà an toàn với Huyện *(có biểu 01 gửi kèm).*

+ Chỉ đạo các xã, thị trấn phân công đội ngũ cộng tác viên chấm điểm tiêu chí Ngôi nhà an toàn ở từng hộ gia đình có trẻ em đã đăng ký thực hiện từ đầu năm; tham mưu UBND xã, thị trấn ra Quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ gia đình đạt tiêu chí Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em *(có biểu mẫu 02 và mẫu GCN gửi kèm).*

+ Kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 548 tại các xã, thị trấn.

- Phối hợp với với phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới – Sở Lao động TBXH Hà Nội thực hiện một số hoạt động truyền thông, tập huấn, mô hình có hiệu quả.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm văn hóa – TT&TT huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án phổ cập bơi năm 2019.

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện có hiệu qảu các hoạt động của Chương trình phòng, chống tai nạn, thươgn tích trẻ em đặc biệt là mô hình Ngôi nhà an toàn và phòng, chống đuối nước trẻ em.

- Báo cáo và tham mưu UBND huyện cấp bố trí kinh phí để thực hiện có hiệu quả Chương trình; lồng ghép gắn Chương trình với các Chương trình khác về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, thực hiện Chương trình tren địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ (06 tháng, 09 tháng, 01 năm theo biểu mẫu số 06 tại Kế hoạch số 294/KH-LĐTBXH ngày 25/01/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) và báo cáo kịp thời đối với trường hợp trẻ em bị tử vong trên địa bàn.

2. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công phối hợp tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện Kế hoạch phòng chống tai nạn, thươgn tích trẻ em năm 2019.

3. UBND các xã, thị trấn

- Tăng cường công tác truyền thông trên hệ thống thông tin đại chúng về các biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em đặc biệt là tai nạn đuối nước cho trẻ em trong dịp hè và tai nạn giao thông.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung đầy đủ các biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn tại các ao hồ, các hố nước, các đoạn đường, khu vực… có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích trẻ em; đồng thời có phương án ngăn chặn và kiểm soát trẻ em hoạt

động, vui chơi gần những khu vực nguy hiểm, những nơi có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích cao.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 548/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/5/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ việc thực hiện Chương trình trên địa bàn theo quy định.

IV. Kinh phí thực hiện

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội: thực hiện kế hoạch theo nguồn kinh phí Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt năm 2019.

UBND huyện đề nghị các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND TP. Hà Nội;
- Sở LĐ-TB&XÃ Hội; (để b/c)
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Liễu

Phụ lục số 3

UBND HUYỆN.....
PHÒNG LAO ĐỘNG TBXH....

BÁO CÁO TRƯỜNG HỢP TRẺ EM BỊ TỬ VONG DO TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

STT	Số trẻ em bị tử vong	Họ và tên trẻ	Ngày/tháng /năm sinh		Địa chỉ	Thời gian tử vong	Nguyên nhân	Địa điểm xảy ra			Hỗ trợ đột xuất (nếu có)		Ghi chú
			Nam	Nữ				Nhà	Trường học	Cộng đồng	Mức	Nguồn	
1													
2													
....													

Người lập
(ký, họ tên)

Lãnh đạo duyệt
(ký, họ tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN.....
PHÒNG LAO ĐỘNG TBXH....

Mẫu số 06/BVCSTE&BĐG
Ngày báo cáo: 20/5; 20/8; 15/1.1

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH TRẺ EM 6 THÁNG/9 THÁNG/NĂM .....

I. Số liệu tai nạn, thương tích trẻ em 6 tháng/9 tháng/1 năm 2019

TT	Loại TNTT	Số trẻ em bị TNTT (số mắc/số tử vong)					Nơi xảy ra tai nạn (số mắc/số tử vong)		
		Tổng số	Giới tính		Nhóm tuổi				
			Nam	Nữ	<6 tuổi	6-<16 tuổi	Tại nhà	Trường học	Cộng đồng
1	Ngã								
2	Bỏng/ cháy								
3	Tai nạn giao thông								
4	Ngộ độc các loại								
5	Cắt, đâm								
6	Ngạt thở, hóc nghẹn								
7	Súc vật cắn								
8	Chết đuối/đuối nước								
9	Bạo lực								
10	Bom, mìn/vật nổ								
11	Điện giật								
12	Các loại TNTT khác								
	Tổng								

II. Tỷ lệ hộ gia đình có trẻ em đạt tiêu chí "Ngôi nhà an toàn" (*)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Tổng số hộ gia đình có trẻ em	Ngôi nhà	
2	Tổng số hộ gia đình đạt tiêu chí "Ngôi nhà an toàn"	Ngôi nhà	
3	Tỷ lệ số hộ gia đình đạt tiêu chí "Ngôi nhà an toàn"/tổng số hộ gia đình có	%	

.....,ngày.....tháng.....năm 2019

Người lập
(ký, họ tên)

Lãnh đạo duyệt
(ký, họ tên, đóng dấu)

** Ghi chú: Riêng mục II thu thập trong báo cáo năm (15/11)*

Phụ lục số 1

UBND HUYỆN.....

PHÒNG LAO ĐỘNG TBXH....

Thời gian: trước 20/3

BẢN TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ SỐ HỘ GIA ĐÌNH CÓ TRẺ EM ĐẠT NGÔI NHÀ AN TOÀN

đơn vị tính: Ngôi nhà

STT	Xã, phường, thị trấn	Số hộ gia đình có trẻ em	Số hộ gia đình đăng ký đạt Ngôi nhà an toàn	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
I	Xã A				
II	Xã B				
...	.....				
...	.....				
...	.....				
	Tổng				

Người lập
(ký, họ tên)

Lãnh đạo duyệt
(ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 2

UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....

CHẤM ĐIỂM NGÔI NHÀ AN TOÀN

theo Quyết định 548/QĐ-LĐTBXH ngày 06/5/2011 của Bộ LĐTBXH về việc ban hành tiêu chí Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

I Thông tin chung

-Tên chủ hộ gia đình có trẻ em: Điện thoại:

- Địa chỉ:

-Số nhà:

II Chấm điểm theo các tiêu chí Ngôi nhà an toàn

TT	Các tiêu chí ngôi nhà an toàn	Chấm điểm	
		Đạt	Không đạt
I	**Đảm bảo an toàn xung quanh ngôi nhà (8 tiêu chí trong đó có 3 tiêu chí bắt buộc)**		
1	Có cửa, cổng, hàng rào chắc chắn, độ cao phù hợp với lứu tuổi của trẻ em		
2	Đường đi vào nhà và sân quanh nhà phải phù hợp, không trơn trượt và an toàn cho trẻ em		
3	Nền nhà cao phải có bậc thềm cho trẻ lên xuống phù hợp với lứa tuổi		
4	Xung quanh ao, hố chứa nước, hố vôi, cống thoát nước trong khu vực nhà ở phải có hàng rào chắc chắn đảm bảo an toàn cho trẻ em		
5	Giếng nước, bể nước hoặc các đồ dùng chứa nước khác phải có nắp đậy an toàn		
6	Xung quanh ngôi nhà phải được phát quang		
7	Vật nuôi trong nhà phải được nuôi giữ đảm bảo an toàn cho trẻ		
8	Những dụng cụ, đồ dùng nguy hiểm hoặc vật chứa chất độc hại nguy hiểm phải để trong kho chứa đồ an toàn		
II	**Đảm bảo an toàn các phòng trong ngôi nhà (8 tiêu chí, 2 tiêu chí bắt buộc)**		
9	Cửa sổ phải có chấn song, các thanh dọc chắc chắn và khoảng cách đảm bảo trẻ không chui qua được		
10	Cửa sổ, cửa đi phải có móc áp sát vào tường để trẻ khi chạy nhảy không va quệt, vướng mắc		

11	Cánh cửa phòng phải có dụng cụ chặn khe cửa để trẻ em không bị kẹp tay khi đóng, mở cửa		
12	Sử dụng các loại kính lắp an toàn. Công trình cao tầng hoặc nơi có mật độ người qua lại lớn sử dụng kính chịu lực hoặc kính hai lớp và không có khe hở để phòng trẻ em thò tay qua		
13	Sử dụng gạch chống trơn, chống trượt để lát nền phòng tắm. Sàn phòng tắm và khu vệ sinh phải đảm bảo không đọng nước		
14	Khu vực nhà tắm, đặc biệt là nhà tắm có thiết kế bồn tắm nằm và khu vệ sinh luôn được đóng cửa an toàn sau khi sử dụng		
15	Khu bếp phải riêng biệt, có cửa ngăn và có khóa để trẻ dưới 06 tuổi không tiếp xúc được với bếp lửa, bình ga		
16	Rào chắn an toàn xung quanh bếp nếu bếp trên sàn nhà		
III	**Đảm bảo an toàn về điện (4 tiêu chí trong đó 4 tiêu chí bắt buộc)**		
17	Dây dẫn điện phải được đi ngầm trong tường hoặc có vỏ bọc chắc chắn nếu đi bên ngoài		
18	Các công tắc điều khiển, cầu chì, ổ cắm được lắp đặt ngoài tầm với của trẻ dưới 06 tuổi và phải có hộp hay lưới bảo vệ hoặc có nắp đậy an toàn		
19	Phải sử dụng các loại đèn có phần vỏ ngoài bằng vật liệu cách điện tại các phòng trong ngôi nhà		
20	Không đặt ổ cắm điện trong phòng vệ sinh, nhà tắm, nếu có phải đặt sau cầu chì/aptomat và ở vị trí an toàn ngoài tầm với của trẻ dưới 06 tuổi		
IV	**Đảm bảo an toàn cầu thang và lan can (6 tiêu chí trong đó có 2 tiêu chí bắt buộc)**		
21	Cầu thang phải có lan can, tay vịn chắc chắn. Bậc cầu thang có chiều cao, bề mặt rộng phù hợp đảm bảo an toàn cho trẻ em		
22	Khoảng cách giữa các thanh dọc của lan can cầu thang đảm bảo trẻ em dưới 06 tuổi không chui lọt và không có các thanh ngang để trẻ em sử dụng trèo qua		
23	Đối với công trình thiết kế cầu thang hở, độ hở giữ cac bậc thang phải đảm bảo an toàn trẻ không chui lọt. Mặt bậc có gờ chống trượt		
24	Có cửa chắn ở đầu hoặc cuối cầu thang nếu ngôi nhà có trẻ dưới 06 tuổi		

25	Tay vịn lan can đảm bảo chiều cao từ 900mm trở lên, tay vịn phải là chỗ tựa chắc chắn và cho phép nắm chặt được		
26	Lan can phải chắc chắn tại các cạnh của sàn, ban công, lô gia, mái (bao gồm cả giếng trời và các lỗ mở khác) và các nơi khác có người qua lại		
V	**Đảm bảo an toàn các đồ dùng gia đình (5 tiêu chí trong đó có 3 tiêu chí bắt buộc)**		
27	Phích nước phải có hộp đựng hoặc dây đai giữ và để ở vị trí an toàn ngoài tầm với của trẻ dưới 06 tuổi		
28	Đèn, diêm và bật lửa, để nơi ngoài tầm với của trẻ dưới 06 tuổi		
29	Tủ treo đựng bát đĩa và đồ dùng luôn chắc chắn		
30	Các loại thuốc được để trong tủ đựng thuốc và để ở vị trí ngoài tầm với của trẻ em dưới 06 tuổi		
31	Dao, kéo và các vật sắc nhọn dùng để cắt để ngoài tầm với của trẻ dưới 06 tuổi		
VI	**Một số quy định an toàn khác**		
32	Không cho trẻ nhỏ chơi các đồ chơi nhỏ hoặc các vật nhỏ dễ nuốt		
33	Có thiết kế đường đi nội bộ, nhà vệ sinh phù hợp đảm bảo an toàn cho trẻ em khuyết tật nếu có trẻ em khuyết tật sống trong ngôi nhà		
TỔNG			

Ngày.....tháng.....năm....

Người chấm điểm **Chủ hộ gia đình**

** Ghi chú:*

- Tiêu chí nào đạt thì đánh dấu "X", tiêu chí nào không đạt thì để trống.

- Ngôi nhà an toàn là ngôi nhà đảm bảo trong năm không có trẻ em bị tai nạn thương tích tại nhà và đạt 23/33 tiêu chí theo quy định (trong đó có 15 tiêu chí bắt buộc: 4, 5, 8, 9, 15, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 27, 30, 31, 32)

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Giấy chứng nhận

Ngôi nhà an toàn

Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....

Chứng nhận:.....

.....

Đạt danh hiệu "Ngôi nhà an toàn" năm 20.....

.....,ngày.....tháng.....năm 20.....

Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....

Quyết định số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

50 b